

Bản án số: 21/ 2019/ HNGĐ - ST

Ngày: 15 - 10 - 2019

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Văn Phong

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Quốc Bình

Bà Trịnh Thị Kim Liên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vương Thị Thanh Lan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2019/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Ph, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: xóm K, xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

Bị đơn: Anh Dương Đình H, sinh năm 1988; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm VI, xã V, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; hiện đang cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và phiên hòa giải, nguyên đơn chị Hà Thị Ph trình bày: Chị Ph kết hôn với anh Dương Đình H năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thị xã (nay là thành phố) Sông Công. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 3 năm,

nhưng dần về sau này đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H nghiện ma túy, đã đi cai nghiện nhiều lần nhưng vẫn không cai được, dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn về kinh tế, cãi nhau. Đến nay chị Ph xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu giải quyết ly hôn anh H. Về con chung, chị Ph và anh H đã có một con chung là Dương Đình Phùng, sinh ngày 30/9/2008, chị Ph yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phùng, về cấp dưỡng nuôi con chung, vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Dương Đình H khai về quá trình chị Ph và anh H kết hôn, chung sống và có một con chung đúng như chị Ph đã trình bày, sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được 6 năm, sau đó vợ chồng vẫn chung sống bình thường, không có bất kỳ mâu thuẫn gì. Lý do chị Ph xin ly hôn vì không còn tin tưởng anh H do anh H sử dụng ma túy. Chị Ph xin ly hôn, anh H xác định vẫn còn tình cảm, nguyện vọng của anh H là vợ chồng được đoàn tụ để nuôi dạy con chung, không đồng ý ly hôn. Về con chung, tùy theo nguyện vọng của con chung, ở với ai anh H cũng đồng ý, về cấp dưỡng nuôi con chung, vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Dương Đình Phùng trình bày ý kiến, trường hợp bố mẹ ly hôn, cháu Phùng có nguyện vọng được ở cả hai nơi cùng cả với bố và mẹ.

Do đây là vụ án hôn nhân và gia đình có tranh chấp liên quan đến người chưa thành niên. Theo quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ xác định nguyên nhân tranh chấp, về khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, thu nhập của các bên đương sự. Chị Ph đã nộp văn bản cung cấp tài liệu, chứng cứ, nội dung xác định nguyên nhân chị Ph xin ly hôn là do anh H nghiện ma túy, đã đi cai nghiện lần nhưng không được dẫn đến mâu thuẫn về kinh tế, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hòa giải và đã sống ly thân; căn cứ để chị Ph yêu cầu được trực tiếp nuôi con là hiện chị đang làm công nhân tại Công ty HANSOL, thu nhập bình quân khoảng từ 7.000.000 đến 8.000.000 đồng/ 01 tháng; tài liệu, chứng cứ chị Ph nộp là Giấy xác nhận ngày 15/5/2019 và Phiếu lương tháng 3, tháng 6 và tháng 8 năm 2019. Về phía anh H không nộp tài liệu, chứng cứ gì.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành, vụ án được đưa ra xét xử tại phiên tòa công khai.

Tại phiên tòa, chị Ph giữ nguyên quan điểm, yêu cầu được ly hôn anh H; về con chung, chị Ph yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Phùng, không đề nghị anh H đóng góp cấp dưỡng, về tài sản và nợ chung xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đó thể hiện quan điểm không đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Ph.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý và tại phiên tòa. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ph được ly hôn anh H; giao cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Phùng, tạm hoãn đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H và buộc chị Ph phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Đây là vụ án hôn nhân gia đình về ly hôn. Bị đơn cư trú tại thành phố Sông Sông, theo quy định tại Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Bị đơn là anh H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

### **[2] Về nội dung vụ án:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ph và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị Ph xin ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo chị Ph trình bày và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, trong quá trình chung sống, vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H nghiện chất ma túy, từ đó dẫn đến mâu thuẫn về kinh tế, hiện tại anh H đang đi cai nghiện ma túy, thực tế vợ chồng đã ly thân được một thời gian dài. Như vậy, đã có sự vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ vợ chồng, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Ph xin ly hôn, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị Ph được ly hôn anh H là phù hợp. Về phía anh H xác định vợ chồng không có mâu thuẫn, không đồng ý ly hôn là không có cơ sở, vì thực tế cuộc sống vợ chồng của chị Ph và anh H không có sự hòa hợp và đồng thuận, xuất phát từ nguyên nhân do anh H đã sa ngã, mắc vào tệ nạn xã hội, từ đó dẫn đến mâu thuẫn về kinh tế trong gia đình, vợ chồng không còn có đủ điều kiện để cùng nhau chia sẻ, xây dựng hạnh phúc gia đình.

Về con chung: Chị Ph và anh H đã có một con chung là Dương Đình Phùng, sinh ngày 30/9/2008. Chị Ph yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phùng. Qua lời khai của chị Ph, anh H và các tài liệu, chứng cứ chị Ph cung cấp thể hiện, về điều kiện công việc hiện tại của chị Ph đang làm công nhân, thu nhập bình quân khoảng từ 7.000.000 đến 8.000.000 đồng / 01 tháng, còn anh H hiện đang cai nghiện ma túy bắt buộc, bản thân không có nghề nghiệp ổn định. Nên giao cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Dương Đình Phùng là phù hợp. Chị Ph không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H. Anh H được quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung, chị Ph và anh H đều xác định là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không xem xét.

**[3] Về án phí:** Chị Ph là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[4] Về quyền kháng cáo:** Chị Ph và anh H được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[5] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:** Đại diện viện kiểm sát xác định, quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị Ph được ly hôn anh H; giao cháu Phùng là con chung chưa thành niên cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và buộc chị Ph phải chịu án phí ly hôn là có căn cứ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Ph được ly hôn anh Dương Đình H.

2. Về con chung: Giao cho chị Hà Thị Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Dương Đình Phùng, sinh ngày 30/9/2008. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H, anh H được quyền thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Cả chị Ph và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Hà Thị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0007762 ngày 20/ 8/ 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn là chị Hà Thị Ph, vắng mặt bị đơn là anh Dương Đình H. Báo cho chị Ph biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- Đường sự;
- VKSND TP. Sông Công;
- UBND xã V;
- Chi cục THA DS TP. Sông Công;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Dương Văn Phong**